

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng số tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 921/CTHD-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội; sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối, xử lý dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Hạ tầng số được phát triển nhanh, đầu tư trước để phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh Gia Lai. Nâng cao chất lượng mạng 4G, từng bước triển khai mạng 5G; phổ cập Internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Hạ tầng số của tỉnh Gia Lai được phát triển góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI).

2. Yêu cầu:

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ hoặc lồng ghép với triển khai hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

- Phát triển hạ tầng số đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, an toàn, tin cậy có bước đi và lộ trình cụ thể.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

- Hạ tầng số phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập niềm tin số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển hạ tầng số tạo động lực phát triển nhanh cho các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế đặc biệt là kinh tế số, kinh tế nền tảng số.

- Phát triển hạ tầng số với năng lực, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu.

2. Mục tiêu đến năm 2025:

a) Mạng viễn thông băng rộng di động:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Số thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt tối thiểu 85%.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt tối thiểu 80%.

- Tốc độ băng rộng di động đạt 45 Mbps (tốc độ tải xuống theo i-Speed, hiện

tại là 38,09 Mbps).

- Tỷ lệ thôn, làng được phủ sóng di động băng rộng đạt 100%.
- Tỷ lệ dùng chung vị trí trạm thu phát sóng (BTS) đạt tối thiểu 13%

b) Mạng viễn thông băng rộng cố định:

- Tỷ lệ thuê bao băng rộng cố định/100 dân đạt tối thiểu 10,81%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt tối thiểu 80%.
- Tốc độ băng rộng cố định đạt 100 Mbps (tốc độ tải xuống theo i-Speed, hiện tại là 92,65 Mbps).

- Tỷ lệ thôn, làng được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 100%.

c) Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây:

- Tối thiểu 50% các hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây.
- Trung bình mỗi người dân có 01 tài khoản sử dụng dịch vụ điện toán đám mây.
- Nâng cấp trung tâm dữ liệu của tỉnh Gia Lai đạt tiêu chuẩn điện toán đám mây.

d) Hạ tầng công nghệ số:

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chuỗi khối (blockchain), Internet vạn vật (IoT) vào các lĩnh vực kinh tế và xã hội; hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số tỉnh, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số địa phương và năng lực quản trị.

- Xây dựng và thiết lập ban đầu hệ thống tiêu chuẩn AI, blockchain, IoT.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái hạ tầng công nghệ AI, blockchain, IoT.

- Hình thành được nhóm các chuyên gia hỗ trợ sự phát triển công nghệ AI, blockchain, IoT.

đ) Nền tảng số có tính chất hạ tầng:

- Có ít nhất 70% cơ quan, tổ chức nhà nước, 60% doanh nghiệp sử dụng nền tảng số phục vụ chuyển đổi số.

- Hình thành hệ sinh thái nền tảng số đáp ứng cơ bản yêu cầu chuyển đổi số, được sử dụng sâu rộng để phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, góp phần quan trọng để đạt được các chỉ tiêu chiến lược quốc gia phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn:

- Đẩy mạnh đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao

(Gb/s,Tb/s) thông qua việc thúc đẩy, khuyến khích hợp tác công tư để huy động nguồn lực từ doanh nghiệp khu vực tư nhân phục vụ cho phát triển hạ tầng, tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học,... Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao trong các khu công nghiệp, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, triển khai chương trình phổ cập việc sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực có liên quan như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị; ứng dụng IoT vào quản lý, giải quyết các mục tiêu về phát triển và quản lý hạ tầng (đặc biệt là hạ tầng đô thị).

- Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước); triển khai roaming trong nước trên các hạ tầng di động (4G/5G).

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây:

- Triển khai nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm dữ liệu, kỹ thuật điện toán đám mây.

- Tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng các nền tảng điện toán đám mây, sản phẩm dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp.

3. Phát triển hạ tầng công nghệ số:

Hạ tầng công nghệ số là các nền tảng cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (API) để xây dựng và triển khai các ứng dụng.

- Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, blockchain, IoT, đáp

ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng cảm biến, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu, để dữ liệu trở thành yếu tố đầu vào sản xuất mới.

- Thúc đẩy việc tích hợp AI, blockchain, IoT, dữ liệu lớn (Bigdata), điện toán đám mây (Cloud Computing) tạo ra một hạ tầng công nghệ số an toàn, có thể kiểm soát và tương thích.

4. Phát triển nền tảng số có tính chất hạ tầng:

Nền tảng số là hệ thống giao dịch điện tử, sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tương tác, giao dịch, cung cấp dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì.

- Sử dụng, phát triển các nền tảng số có tính chất hạ tầng do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ, sử dụng thống nhất trên toàn tỉnh, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội, bao gồm: Nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Nền tảng địa chỉ số: Nền tảng bản đồ số; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP); Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng dạy học trực tuyến; Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS), Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức và người dân...và các nền tảng số khác được ưu tiên phát triển, triển khai do cấp thẩm quyền công bố.

- Phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số ngành của các ngành, lĩnh vực: y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách:

- Hoàn thiện các chính sách, thúc đẩy, ưu tiên, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet,... trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của doanh nghiệp.

- Triển khai xây dựng các chính sách, quy định ưu tiên ứng dụng điện toán đám mây trong triển khai các hệ thống thông tin của tỉnh.

2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số đồng bộ với hạ tầng giao thông, năng lượng:

- Hoàn thiện chính sách, bảo đảm khả năng triển khai hạ tầng băng rộng, hạ tầng IoT đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

- Bảo đảm trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch của khu vực, phải có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí,

tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet).

- Xây dựng quy hoạch hạ tầng viễn thông tích hợp trong quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

3. Huy động tổng hợp các nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực, phát triển hạ tầng số:

- Hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số; doanh nghiệp bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này do doanh nghiệp triển khai.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng viễn thông và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động (cột anten, cột treo cáp, công bệ cáp, hào và tuynel kỹ thuật); đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông. Triển khai hiệu quả các cơ chế hỗ trợ để thu hút đầu tư viễn thông vào các vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

- Triển khai các chính sách ưu tiên người sử dụng thiết bị do Việt Nam sản xuất (theo hướng dẫn của Trung ương) và hỗ trợ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách có ít nhất 1 thiết bị thông minh (thông qua Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích).

4. Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi hợp pháp của người dùng:

- Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường mạng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đảm bảo an toàn thông tin mạng; xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo quy định; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

5. Đo lường, quản lý, giám sát:

- Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

- Ban hành, triển khai bộ tiêu chí đo lường, quản lý, giám sát hạ tầng số (theo

hướng dẫn của Trung ương); thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường, giám sát triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra tại địa phương.

6. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số:

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí, tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước.

7. Hợp tác trong nước và quốc tế:

- Tăng cường trao đổi hợp tác với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phát triển hạ tầng viễn thông trở thành hạ tầng số.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực viễn thông và chuyển đổi số; tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong các tổ chức, diễn đàn quốc tế về viễn thông. Phối hợp trao đổi kinh nghiệm về xây dựng chính sách, pháp luật viễn thông, đào tạo chuyên gia quản lý, kỹ thuật viễn thông, chuyển đổi số.

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực viễn thông, chuyển đổi số phù hợp với pháp luật Việt Nam.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn vốn của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ngân sách nhà nước được đảm bảo để phục vụ các hoạt động do các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh chủ trì thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này (theo các nội dung cụ thể).

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền về nội dung kế hoạch này và kết quả phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh. Hướng dẫn các địa phương tổ chức tuyên truyền việc phát triển hạ tầng số theo Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở.

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông và công nghệ thông tin, triển khai các giải pháp định hướng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh.

- Phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, đơn vị viễn thông, công nghệ thông tin.

- Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin quản lý hạ tầng viễn thông tích hợp với bản đồ số; thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông.

- Làm đầu mối tổng hợp, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch này. Kịp thời tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính:

- Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề xuất của sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan, kiểm tra, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công phục vụ phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã, thành phố lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung; tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh:

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện Kế hoạch theo

đúng quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp phát triển hạ tầng số triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp xã, phường, thị trấn trong việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số: cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Rà soát, đánh giá chất lượng thiết bị kỹ thuật của đài truyền thanh cấp xã; xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh.

7. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet, công nghệ thông tin:

- Trên cơ sở những nội dung định hướng của tỉnh nêu tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng viễn thông; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, thống nhất phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Phối hợp, hỗ trợ chính quyền các cấp trong việc phát triển hạ tầng số theo Kế hoạch này, đẩy mạnh hợp tác công - tư trong xây dựng hạ tầng số.

8. Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai:

- Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu của các doanh nghiệp viễn thông, Internet, doanh nghiệp cung cấp trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số, doanh nghiệp chủ quản nền tảng số trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ủy

ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp) kết hợp trong báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (*báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Gia Lai, Báo Gia Lai;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Công ty Điện lực Gia Lai;
- Lưu: VT, CNXD, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Lịch